

Long Biên, ngày 15 tháng 9 năm 2021

**KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN TỔ TỰ NHIÊN**  
**Năm học 2021 - 2022**

Căn cứ chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo (BGDĐT) về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo; Công văn 3699/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 3060/SGD&ĐT-GDPT ngày 31/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hà Nội về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2021-2022 cấp trung học cơ sở (THCS);

Thực hiện Thông báo kết luận của Thường trực Quận ủy Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành GDĐT năm học 2021-2022;

Căn cứ hướng dẫn 04/HD-PGD&ĐT ngày 01/9/2021 của phòng GD&ĐT quận Long Biên về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2021-2022 cấp THCS;

Căn cứ kế hoạch Số:194/KH-THCSLB ra ngày 13 tháng 9 năm 2021 của trường THCS Long biên về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2021 - 2022

Thực hiện nhiệm vụ năm học, tổ Tự nhiên trường THCS Long Biên xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

**A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022; chuẩn bị các điều kiện triển khai đối với lớp 7 (năm học 2022-2023); thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn về phòng, chống dịch Covid-19 trong nhà trường; Chú trọng quan tâm đến giáo dục đạo đức, lối sống; kỹ năng sống, sức khỏe cho học sinh; đẩy mạnh công tác đổi mới giáo dục, thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất của học sinh;

2. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, nâng cao kỹ năng quản lý, quản trị nhà trường đảm bảo chất lượng, hiệu quả về giáo dục toàn diện; thực hiện giao quyền tự chủ trong các nhà trường trong việc thực hiện Kế hoạch giáo dục;

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh theo chuẩn kiến thức kỹ năng của từng khối lớp, đa dạng hóa các hình thức giáo dục; chú trọng các hoạt động trải

nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong 100% các nhà trường.

4. Nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng lộ trình cử giáo viên đi học hàng năm đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019; từng bước xây dựng tính “chuyên nghiệp” của mỗi cá nhân trong thực thi nhiệm vụ; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng GV trẻ; nâng cao năng lực, kỹ năng của giáo viên chủ nhiệm lớp, GV làm công tác Đoàn, Hội, Đội, tư vấn tâm lý trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho HS kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đáp ứng yêu cầu hội nhập; tiếp tục triển khai có hiệu quả việc dạy học, ôn luyện và kiểm tra đánh giá trực tuyến theo qui định tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT đặc biệt trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; khai thác hiệu quả cổng thông tin điện tử của các nhà trường và các trang thiết bị hiện đại trong các trường đặc biệt là các trường thực hiện Mô hình trường học điện tử.

6. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, chỉ đạo, nâng cao chất lượng dạy học ở các trường có yếu tố nước ngoài. Tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Chương trình và Dự án về GDĐT với các đối tác nước ngoài.

7. Tiếp tục giảng dạy Bộ tài liệu Giáo dục Thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội và Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Chấp hành các qui định về quản lý dạy thêm, học thêm; triển khai thu chi tài chính do các cấp quản lý qui định; chú trọng đến công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong các hoạt động của nhà trường.

## **B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **I. Khung thời gian giảng dạy:**

Thực hiện Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể:

Nghiêm túc thực hiện qui định của bộ về khung thời gian 35 tuần:

Khung thời gian 35 tuần (HK I: 18 tuần, HK II: 17 tuần)

- Bắt đầu HK I ngày **06/9/2021**; kết thúc HK I ngày **14/01/2022**;

- Bắt đầu HK II ngày **17/01/2022**; kết thúc HK II ngày **21/5/2022**, kết thúc năm học **28/5/2022**).

- Hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp THCS: **trước 30/6/2022**

### **II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

#### **Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục**

Nhóm chuyên môn thực hiện theo hướng qui định tại Mục II Hướng dẫn số: 04 về HD thực hiện nhiệm vụ năm học cấp THCS ngày 01 tháng 9 năm 2021. Cụ thể:

**a. Đối với lớp 6:**

\* *Đối Môn Khoa học tự nhiên (140 tiết/năm học)*

- Bao gồm các chủ đề được sắp xếp chủ yếu theo logic tuyến tính, một số chủ đề liên môn, tích hợp nhằm hình thành các nguyên lí, quy luật chung của thế giới tự nhiên. đảm nhận việc dạy học các chủ đề hoặc toàn bộ chương trình môn học.

- Việc tổ chức hoạt động dạy học: Môn Khoa học tự nhiên gồm 5 phần

+ Phần 1: Giới thiệu về môn Khoa học tự nhiên và các phép đo

+ Phần 2: Chất và sự biến đổi của chất

+ Phần 3: Vật sống

+ Phần 4: Năng lượng và sự biến đổi

+ Phần 5: Trái đất và bầu trời

Căn cứ tình hình đội ngũ giáo viên và CSVC hiện có nhà trường tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo tính logic và phù hợp với thực tế, lần lượt đi từ phần 1 giới thiệu về môn KHTN và các phép đo, các phần còn lại tổ chức dạy học **đồng thời** các chủ đề trong từng học kì đảm bảo theo đúng tỉ lệ qui định;

Cụ thể: Xây dựng kế hoạch dạy học môn Khoa học tự nhiên thành 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: 4 tuần tháng 09 tổ chức dạy học nối tiếp 16 tiết KHTN bao gồm Phần 1: Giới thiệu về môn Khoa học tự nhiên và các phép đo

Giai đoạn 2: từ tháng 10 tổ chức dạy học đồng thời các chủ đề thuộc phân môn Hóa học, Vật lý, Sinh học.

Thời gian Phân môn	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Tuần 1 → 4	Tuần 5 → 18	Tuần 19 → 26	Tuần 27 → 35
KHTN	4 tiết/tuần			
PM Hóa học		1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần
PM Vật lý		1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	2 tiết/tuần
PM Sinh học		2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần
Tỉ lệ điểm bài kiểm tra GK	Tỉ lệ điểm bài kiểm tra theo tỉ lệ số tiết các phân môn tính đến thời điểm kiểm tra			
Tỉ lệ điểm bài kiểm tra CK				

\* *Môn Tin học (35 tiết/năm học)*

- Triển khai thực hiện theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên thực hiện theo khoản 1 điều 6 Thông tư 22/2021; Đánh giá định kỳ theo khoản 1 điều 7 Thông tư 22/2021;

- Tổ nhóm rà soát các điều kiện về CSVC phòng tin học đảm bảo đủ các điều kiện để triển khai môn Tin học theo CTr GDPT 2018,

- Tổ chức tập huấn chuyên môn tại các nhà trường hoặc liên trường. Nội dung tập huấn: Lập trình Python cơ bản để triển khai thực hiện CTr GDPT 2018 năm học 2022-2023.

### **b. Đối với lớp 7,8,9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS từ năm học 2017-2018; công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT, công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 (TT 26) về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT; công văn 3089/BDGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020/của Bộ GDĐT và công văn số 2643/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2020 của Sở GDĐT Hà Nội về đưa giáo dục STEM vào thực hiện ở 100% các trường THCS.

- *Dạy học tự chọn, dạy học chủ đề tự chọn:*

+ Khối 7: dạy học tự chọn môn Tin học

+ Khối 8,9: dạy học tự chọn môn Toán thống nhất đánh giá 1 điểm thường xuyên hệ số 1 (Nội dung kiểm tra thể hiện rõ trong chương trình, kế hoạch dạy học, bảng đầu điểm tối thiểu theo quy định của môn học đó)

- *Kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày, học nghề*

+ Nhà trường không thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.

+ Môn Nghề đối với lớp 8: Khối 8 học nghề Tin học văn phòng, thực hiện theo Kế hoạch liên ngành của TTGDNN-GDCTX và phòng GD&ĐT quận.

- Tiếp tục thực hiện giáo dục STEM khối 6,7,8 và tổ chức dưới hình thức tổ chức chuyên đề đảm bảo ít nhất mỗi học kì 1 sản phẩm STEM/khối.

- Giáo viên dạy các bộ môn: Toán, Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin xây dựng tích hợp hoạt động giáo dục STEM vào các bài học, chủ đề, hướng dẫn học sinh hoàn thành sản phẩm báo cáo tại buổi hội thảo chuyên đề.

- Dự kiến thời gian tổ chức chuyên đề:

HKI: Tuần 4 – tháng 10

HKII: Tuần 4 – Tháng 03

### **III. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

- Thực hiện đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng; thực hiện công khai biểu điểm và đáp án chấm bài kiểm tra định kì;

- Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá để phát huy khả năng nghiên cứu, khám phá, tìm tòi của học sinh trong quá trình học tập:

+ Đối với bài kiểm tra định kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính): Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục theo Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra. Cụ thể Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề như sau: *Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao*.

+ Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: Yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận thức của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng.

+ Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm tra và đánh giá trực tuyến. Triển khai hiệu quả việc xây dựng ngân hàng đề trên trang hanoistudy.edu và lập kế hoạch ôn tập hiệu quả. Khai thác tối đa các tính năng trên phần mềm EnetViet để trao đổi thông tin về học tập của học sinh với phụ huynh.

**Lưu ý:** Căn cứ mức độ cần đạt của chương trình môn học và điều kiện thực tế năng lực phát triển của học sinh, nhà trường chủ động xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo mức độ yêu cầu trong bài kiểm tra, có thể tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng và vận dụng cao.

### **1. Các bài kiểm tra đánh giá**

- Đánh giá thường xuyên (hệ số 1)
- Đánh giá định kì (Kiểm tra, đánh giá giữa kì - hệ số 2; Kiểm tra, đánh giá cuối kì - hệ số 3)

### **2. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì**

#### **a. Đối với khối 6**

- Môn Toán; KHTN: 90 phút
- Các môn còn lại: 45 phút

#### **b. Đối với khối 7;8;9**

- Môn Toán: 90 phút
- Các môn còn lại: 45 phút

#### **c. Thời điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì:**

- + Học kì I: Từ tuần 8, chậm nhất hoàn thành xong trong tuần 10
- + Học kì II: từ tuần 25, chậm nhất hoàn thành xong trong tuần 27

Tùy theo đặc điểm của từng môn học, các nhà trường thống nhất thời điểm kiểm tra các môn sao cho tránh chồng chéo gây áp lực cho học sinh; xây dựng lịch kiểm tra giữa kì để tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả.

### **3. Số lượng điểm kiểm tra, đánh giá**

- Đối với lớp 6: Theo biểu 01 đính kèm
- Đối với lớp 7,8,9: Theo biểu 02 đính kèm

#### **4. Ra đề kiểm tra, đánh giá định kì (đối với bài kiểm tra trên giấy)**

##### **4.1. Cấu trúc đề kiểm tra:**

###### **\* Về mức độ nhận thức:**

- Khoảng: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng và 10% vận dụng cao

- Đối với lớp 8,9, đề nghị tổ nhóm chuyên môn cập nhật yêu cầu đổi mới tuyển sinh vào 10 THPT, khuyến khích nâng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng và vận dụng cao sao cho phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh tại từng đơn vị.

###### **\* Về kiến thức**

###### **a) Đối với môn Toán**

- Bài kiểm tra giữa kì:
  - + Khoảng 20% trắc nghiệm (08 câu hỏi x 0.25 điểm)
  - + Khoảng 80% tự luận
- Bài kiểm tra cuối kì và khảo sát (lớp 9): 100% tự luận, tỉ lệ cụ thể như

sau:

- + Lớp 6: Từ **65% đến 70%** số học, **30% đến 35%** hình học
- + Lớp 7,8, 9: Từ **60% đến 65%** đại số; **35 % đến 40%** hình học

**b) Đối với các môn: Hóa học, Sinh học, Vật lí, Công nghệ; Tin; KHTN, (lớp 6).**

- Bài kiểm tra thường xuyên: 100% TNKQ (số lượng câu hỏi và tỉ lệ mức độ nhận thức do BGH nhà quyết định sao cho phù hợp với thực tế của nhà trường)

- Bài kiểm tra định kì:

+ **Đối với khối 6, 7, 8:** khoảng 50% TNKQ; 50% tự luận. BGH nhà trường quyết định số lượng câu hỏi TNKQ (*khoảng 15 đến 20 câu*) và tỉ lệ mức độ nhận thức cho phù hợp.

+ **Đối với khối 9:**

**HK I:** 50% TNKQ (20 câu x 0.25 điểm); 50% tự luận

**HK II:** 70% TNKQ (28 câu x 0.25 điểm); 30% tự luận

**Môn thi thứ 4 (sau khi Sở GD&ĐT công bố):** Đề kiểm tra cuối kì: 100% TNKQ (40 câu x 0.25 điểm). Đề khảo sát 100% TNKQ, thời gian làm bài 60 phút.

**e) Số lượng đề thi:** Các đề kiểm tra đối với các môn: Hóa học, Sinh học, Vật lí, Địa lí, Công nghệ và môn KHTN (lớp 6) yêu cầu **có ít nhất 4 mã đề (phần TNKQ)** tạo sự nghiêm túc, khách quan cho HS trong quá trình KTĐG

**\* Đối với kiểm tra, đánh giá định kì (theo hình thức trực tuyến) áp dụng ở tất cả các khối lớp.**

Tùy tình hình thực tế và diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19, trong quá trình học tập, các nhà trường tổ chức hình thức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện theo đúng hướng dẫn tại TT 09/2021/TT-Bộ GDĐT đảm bảo các nội dung kiến thức học sinh được học và các mức độ nhận thức, cấu trúc đề như sau:

- Môn Ngữ văn: Khoảng 20% TNKQ - 80% tự luận (số lượng câu hỏi TNKQ khoảng 8 câu)

- Các môn còn lại: 100% TNKQ, số lượng câu hỏi TNKQ khoảng 40 câu

Các trường cài đặt chế độ tự động trộn đề TN cho phần mềm sử dụng để kiểm tra trực tuyến đảm bảo khách quan, công bằng cho HS trong quá trình kiểm tra đánh giá.

*(Đề kiểm tra định kì cập nhật trên trang Web của nhà trường sau khi thời gian kiểm tra 01 tuần).*

#### **4.2. Quy trình ra đề kiểm tra:**

- Bước 1: Tổ nhóm chuyên môn thống nhất ma trận đặc tả của đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức), trọng số điểm, mức độ nhận thức, số lượng câu hỏi theo các chủ đề.

- Bước 2: Giáo viên xây dựng đề kiểm tra theo ma trận đặc tả của đề kiểm tra;

- Bước 3: Tổ, nhóm chuyên môn duyệt chất lượng đề và nộp về BGH;

- Bước 4: Ban giám hiệu duyệt đề và lựa chọn đề chính thức để kiểm tra

- Bước 5: Tiến hành bắt thăm đề, in sao, bảo mật đề

- Bước 6: Tổ chức kiểm tra

- Bước 7: Cập nhật đề trên trang Web của trường

**Yêu cầu:** Ra đề đúng kỹ thuật, duyệt đề đúng quy trình, bảo mật, in sao đề đúng qui chế. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trong việc bảo mật đề thi.

#### **4.3. Đánh giá, xếp loại học sinh:**

- Đối với lớp 6: thực hiện quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT

- Đối với lớp 7,8,9: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi một số điều của TT 5;

Đánh giá học sinh trên cơ sở mục tiêu giáo dục của cấp học; căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; đảm bảo tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan, có thể đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh với nhau.

### **IV. CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN**

#### **8. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học**

- Tiếp tục thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học qua xây dựng kế hoạch dạy học, chú trọng hướng dẫn HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu; phương pháp hoạt động nhóm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của HS, đưa giáo dục STEM vào các môn học khoa học tự nhiên.

### **9. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá**

- Giao quyền tự chủ cho giáo viên trong việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì

- Thực hiện đúng quy trình ra đề, coi thi, chấm thi. Thực hiện nghiêm túc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, viết câu hỏi phục vụ ma trận phù hợp với hình thức kiểm tra tự luận và trắc nghiệm khách quan.

- Tiếp tục bổ sung câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong kho dữ liệu trực tuyến. Tích cực giúp đỡ HS tham gia ôn luyện trực tuyến online của các môn thi vào 10

- Chú trọng đánh giá thường xuyên qua các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở học tập, báo cáo. Giáo viên có thể sử dụng linh hoạt các hình thức nêu trên thay thế cho bài kiểm tra.

### **10. Công tác chuyên đề và thi GVG cấp Quận**

- Thực hiện chuyên đề cấp trường ở tất cả các môn học, thực hiện chuyên đề cấp Quận môn Toán Tháng 10 .

- Thi giáo viên giỏi cấp Quận: môn Hóa học trong tháng 03/2022

## **V. CHỈ TIÊU PHẤN ĐÀU**

### **1. Giáo viên:**

Tổng số GV của tổ: 17

- Về chất lượng giảng dạy:

+ Xếp loại Giỏi: 12/17 (71 %)

+ Xếp loại Khá: 5/17 (29%)

+ Xếp loại đạt yêu cầu: 0

- Về Hồ sơ qui chế chuyên môn:

+ Xếp loại Tốt: 15/17 (88 %)

+ Xếp loại Khá: 2/17 (12%)

- SKKN: 5/17 SKKN được xếp loại cấp Quận; 100% GV viết SKKN các cấp.

- GV Tiên tiến cấp trường:

<b>HT XSNV</b>	<b>HT TNV</b>	<b>HTNV</b>	<b>Không HTNV</b>
3/17(17,6%)	14(82,4%)	0	0

- GVG cấp Quận: 2; GVG dự thi cấp TP: 0

### **2. Đối với học sinh:**

\* **HSG cấp Quận:**



<b>Cấp</b>	<b>Văn hóa</b>
Cấp Quận	4 HS

## **C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **I. Về xây dựng chương trình và thực hiện chuyên đề dạy học**

- Tổ/nhóm chuyên môn rà soát lại kế hoạch dạy học đảm bảo:  
+ Đối với chủ đề môn học: Môn Toán mỗi môn ít nhất 1 chủ đề/khối/học kỳ (tổng tối thiểu 8 chủ đề). Các môn còn lại theo hướng dẫn chuyên môn của môn học

+ Đối với chủ đề liên môn: ít nhất mỗi học kỳ 2 chủ đề.

- Chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu đổi mới trong thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

- Các chuyên đề thực hiện theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh ở tất cả các bộ môn khối 6,7,8 (ít nhất 1 chuyên đề/môn học); Xây dựng 1 chủ đề Stem/ học kì đối với khối 8- nhóm Sinh, Vật Lý, Hóa, Công nghệ, Tin phối hợp thực hiện riêng khối 9 thực hiện đối với các môn thi vào lớp 10 THPT.

#### **- Định hướng chuyên đề:**

+ Nghiên cứu bài học

+ Định hướng phát triển NLHS, đáp ứng thi vào 10

+ Đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá

+ Dạy học theo chủ đề

+ Nội dung khó

### **II. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá**

#### **1. Đổi mới phương pháp dạy học**

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013 về áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tăng cường rèn luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, phương pháp tự học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.

- Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp:

+ Tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn KTKN của Chương trình cấp THCS. Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh

hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; chú trọng công tác phụ đạo học sinh yếu.

+ **Đẩy mạnh** việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học; bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh; tăng cường liên hệ thực tế, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Tăng cường tổ chức các hoạt động nhằm khuyến khích giáo viên và học sinh sử dụng hợp lý, khai thác tối đa tác dụng của các TBDH, phương tiện nghe nhìn, phòng học bộ môn, thư viện trường học; tích cực triển khai hoạt động tự làm TBDH; rèn luyện kỹ năng sử dụng ngoại ngữ; chú trọng liên hệ thực tế trong giảng dạy phù hợp với nội dung từng bài học.

+ Thực hiện giảm tải theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ, Sở GDĐT, tập trung phát huy tính tích cực, hứng thú tham gia của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên trong các hoạt động dạy học.

+ **Chú trọng** tổ chức hợp lý cho học sinh làm việc cá nhân và theo nhóm; giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng; vận dụng sáng tạo kiến thức đã học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học thông qua công tác bồi dưỡng và dự giờ thăm lớp của giáo viên; tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, hội thảo cấp trường và hội thi GVĐG các cấp. Chú trọng tổ chức cho giáo viên nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến; quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán mỗi bộ môn. Chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn thực hiện xây dựng các chuyên đề dạy học có vận dụng đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức rút kinh nghiệm sau mỗi chuyên đề.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; thực hiện giáo dục kết hợp khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán trong chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

## **2. Đổi mới hình thức dạy học**

### **a. Đa dạng hóa các hình thức học tập:**

#### ***Hoạt động dạy học trực tiếp:***

Tiến trình bài học xây dựng thành **4 hoạt động** học, gồm:

+ **Mở đầu:** tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập cho HS

+ **Hình thành kiến thức mới:** (hoạt động với SGK, thiết bị dạy học, học liệu để khai thác, tiếp nhận và hình thành kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng...)

+ **Luyện tập:** câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức vừa học

+ **Vận dụng:** Các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn

- Mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho HS ở trên lớp, ngoài lớp... chú trọng đến thúc đẩy tính tự nghiên cứu, tìm tòi, vận dụng sáng tạo của học sinh; trên lớp dành nhiều thời gian để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập...

+ **Hoạt động trên lớp:** giáo viên cần chú ý chuẩn bị kỹ đồ dùng dạy học: tư liệu, thiết bị thí nghiệm, các phiếu học tập chuyển giao nhiệm vụ để học sinh chủ động tích cực trong học tập từ đó tự tìm và chiếm lĩnh kiến thức.

+ **Hoạt động tự học ở nhà:** giáo viên cần đặc biệt chú ý giao nhiệm vụ cho học sinh chia rõ hai phần:

\* Phần I: Ôn luyện kiến thức bài đã học

\* Phần II: Nhiệm vụ chuẩn bị tìm hiểu bài mới

Đối với một số môn nhiều tiết giáo viên cụ thể hóa các nhiệm vụ về nhà bằng phiếu bài tập, trong phiếu bài tập lưu ý có phân hóa đối tượng học sinh và nội dung kiến thức chia rõ bốn cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và nâng cao.

***Hoạt động học tập trực tuyến:***

Giáo viên chủ động trong xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến khi có sự cố phát sinh.

- **Chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, kĩ năng tự học của học sinh**

Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia các cuộc thi, sân chơi mở rộng để tăng cơ hội cho học sinh được trải nghiệm, sáng tạo rèn kĩ năng tự học tự nghiên cứu: Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học theo Công văn số 3162/BGDĐT-GDTrH ngày 24/6/2015 của Bộ GDĐT. Các cuộc thi Toán học mở rộng: AMC, HOMC, cuộc thi Tin học trẻ,...

Thực hiện giáo dục tích hợp Khoa học-Công nghệ-Kĩ thuật-Toán trong việc thực hiện chương trình GDPT ở những môn học liên quan.

- **Sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông**

Chỉ đạo giáo viên tích cực tìm hiểu các phần mềm hỗ trợ cho dạy học cụ thể: 100% giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm cơ bản: powerpoint để soạn giảng; các đồng chí giáo viên trẻ tích cực tìm hiểu các phần mềm và các ứng dụng riêng cho từng môn học; tìm hiểu và ứng dụng các nền tảng website để tổ chức kiểm tra trực tuyến.

**3. Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn;

- Xây dựng và triển khai hiệu quả ngày chuyên môn;

- Xây dựng khung kế hoạch sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại công văn số 10801/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/10/2017 của Sở GD&ĐT

#### **4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá**

- Thực hiện theo TT58 và TT26 của Bộ GD&ĐT, môn tiếng Anh thực hiện theo CV 5333/BGDĐT và CV 3333/BGDĐT

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Không đánh giá những nội dung vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình.

- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không.

- Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh.

- Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với TNKQ, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra. Tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn, đối với các môn KHXH&NV cần tăng cường ra các câu hỏi mở; gắn với thời sự quê hương, đất nước để học sinh được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội. Khi chấm bài kiểm tra, GV phải có phần nhận xét, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Việc cho điểm có thể kết hợp giữa đánh giá kết quả bài làm với theo dõi sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

- Tăng cường ra câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng "Nguồn học liệu mở" (thư viện) câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (<http://giaoducphothong.edu.vn>) của sở/phòng GDĐT và các trường học. *Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia Diễn*

đàn trên mạng (<http://truonghocketnoi.edu.vn>) về đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Kết hợp đánh giá bằng nhận xét với cho điểm.

- **Đề kiểm tra:**

+ Đề KT giữa kì, cuối kì phải xây dựng ma trận đặc tả các câu hỏi.

+ Ra đề đúng kỹ thuật, duyệt đề đúng quy trình phân trắc nghiệm khách quan có câu hỏi theo dạng nhiều lựa chọn đúng. Phần tự luận có nội dung vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tiễn. Đề kiểm tra những kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và kỹ năng thực hành của học sinh trong phạm vi môn học.

+ Thực hiện ngân hàng đề đối với môn Toán, thực hiện công khai biểu điểm và đáp án chấm bài KT giữa kì, cuối kì.

+ Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo **4 mức độ yêu cầu:**

**Nhận biết** (câu hỏi yêu cầu HS nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kỹ năng đã học),

**Thông hiểu** (câu hỏi yêu cầu HS giải thích, so sánh áp dụng trực tiếp KT, KN đã học).

**Vận dụng** (câu hỏi yêu cầu HS kết nối và sắp xếp lại các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết thành công tình huống, vấn đề tương tự tình huống, vấn đề trong bài học hoặc chủ đề môn học);

**Vận dụng cao** (câu hỏi yêu cầu HS vận dụng tổng hợp được các kiến thức, kỹ năng để giải quyết các tình huống, vấn đề mới, không giống với những tình huống, vấn đề đã được hướng dẫn; đưa ra những phản hồi hợp lý trước một tình huống, vấn đề mới trong học tập hoặc trong cuộc sống).

Các tổ, nhóm xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo các mức độ tùy tình hình thực tế. Chú trọng tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập vận dụng, vận dụng cao.

Các bài kiểm tra TNKQ yêu cầu có ít nhất 4 mã đề/lớp/bài kiểm tra/môn. Thực hiện nghiêm túc quy trình viết câu hỏi TNKQ và quy trình ra, duyệt đề. Thực hiện kiểm tra chung và chấm chéo môn văn, toán từ lớp 6 đến lớp 9 đảm bảo công bằng, khách quan

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, nâng cao chất lượng câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong kho đề trực tuyến của PGD và Goog driver trên mail

[nganhgdehcslongbien@gmail.com](mailto:nganhgdehcslongbien@gmail.com)

- Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" và hình thức ôn luyện trực tuyến online 7 môn văn hóa lớp 8, 9 THCS về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tích cực ứng dụng CNTT trong việc tạo đề kiểm tra trực tuyến trên các ứng dụng Web.

- Phòng GD&ĐT ra đề kiểm tra HK và đề khảo sát cuối năm lớp 9 đối với các môn Ngữ văn, Toán, tiếng Anh, và môn thứ 4 (sau khi Sở GD&ĐT công bố)

## **5. Triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018**

Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT đến toàn thể CBGV, chuẩn bị tốt các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT.

Tổ chức thực hiện dạy học thí điểm nội dung giáo dục địa phương về những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương, bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc theo Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT.

### III. Các cuộc thi:

#### 1. Đối với học sinh

- Thi học sinh giỏi các môn tổ Tự nhiên:

Môn	GV bồi dưỡng
Toán 8 Toán 9 HOMC	Đ.Thu C. Thu Thúy, C.Thu
Lý 8 Lý 9 IJSO	Loan Quân Quân
Hóa 8 Hóa 9 IJSO	N. Mai Đ. Mai N. Mai
Sinh 8 Sinh 9 IJSO	Vũ Trang Yến Yến
Tin học trẻ	Thúy

- Thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật và các cuộc thi khác do Thành phố tổ chức (nếu có) giao cho GVCN các lớp 8,9 kết hợp với GV bộ môn.

- Các cuộc thi sân chơi, trí tuệ....

- Thi viết thư UPU lần thứ 50

#### 2. Đối với giáo viên:

- Môn thi do Sở GD&ĐT tổ chức thuộc tổ tự nhiên: Hóa học. Nhóm chuyên môn tổ chức thi cấp trường lựa chọn Gv thi cấp quận

- Tổ/nhóm chuyên môn tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên tham gia thi GVG cấp trường, lựa chọn GVG để thi cấp Quận xong trước tháng 2/2021

### D. TRIỂN KHAI, GIÁM SÁT THỰC HIỆN – ĐIỀU CHỈNH

1. Thực hiện các hoạt động kiểm tra giám sát

- Tăng cường công tác dự giờ, thao giảng, chuyên đề ở các nhóm; Tổ trưởng dự giờ mỗi GV ít nhất 1 lần/năm.

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch:

Căn cứ KH của ngành, phòng và trường, tổ xây dựng kế hoạch CM cho năm học, song có điều chỉnh theo kế hoạch hàng tháng của nhà trường.

### E. LỊCH TRIỂN KHAI TRỌNG TÂM CHUYÊN MÔN THEO THÁNG

(phụ lục kèm theo)

Tổ Tự nhiên lập kế hoạch chuyên môn cụ thể, triển khai quán triệt đến từng giáo viên nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

**TỔ TRƯỞNG**

*(Đã kí)*

**Nguyễn Thị Thanh Thúy**